Quyển 50 (Kinh số 1325 - 1362)

Kinh Tạp A-Hàm (HT Thiện Siêu & HT Thanh Từ - VNC PHVN, 2022)

KINH TẠPA-HÀM* 1085

Sa-môn sợ ư?

Phật đáp: Này thôn chủ! Ta không sợ! Dù ông làm ác.

Quỷ Châm Mao nói: Bây giờ toi có vài câu hỏi, xin Sa-môn hãy vì tôi trả lời. Nếu có thể khiến tôi vui vẻ thì tốt, còn trả lời nếu không khiến tôi vui vẻ thì tôi sẽ phá hoại tâm của Ông, xé rách ngực ông, làm máu nóng của Ông từ đó vọt ra, nắm hai tay Ong ném qua bờ bên kia sông Hằng. Phật nói: Thôn chủ! Ta không bao giờ thấy chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la- môn, thiên than, người đời mà có the phá hoại tâm của Như Lai Đẳng Chánh Giác, xé rách ngực Như Lai, làm máu nóng của Như Lai vọt ra, nắm hai tay của Như Lai ném qua bên kia bờ sông Hằng. Ông cứ hỏi đi, Ta sẽ nói cho ông nghe, khiến cho ông được hoan hỷ. Quỷ Châm Mao nói kệ hỏi Phật: Tất cả tâm tham, sân, Lấy gì để làm nhân? Không vui, lông dựng đứng, Sợ hãi từ đâu khởi? Ý niệm các giác tưởng, Là từ đâu khởi lên, Giống như trẻ mới sinh, Nương tựa vào sữa mẹ? The Ton noi kẹ đáp: Ái sinh tư thân lớn, Như cây ni-câu-luật, Lần lượt quấn quýt nhau, Như rừng rậm chằng chịt. Nếu biết sở nhân kia, Sẽ khiến quỷ giác ngộ, Vượt qua biển sinh tử, Không còn thọ thân nữa. Quỷ Châm Mao nghe Phật nói kệ, tâm rất vui vẻ, sám hối Phật và xin thọ trì Tam quy. Phật nói kinh này xong, quỷ Châm Mao nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1325 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Khi ấy, có con của nữ cư sĩ thọ Bát quan trai, lỡ phạm giới, liền bị quỷ thần bắt giữ. Nữ cư sĩ liền nói kệ: Ngày mười bốn, mười lăm, Và mồng tám mỗi tháng, Tháng thần thông điềm lành, Khéo chánh thọ tám chi, Thọ trì những trai giới, Không bị quỷ bắt giữ, Ta xưa hỏi mấy lần, Thế Tôn nói điều này.

1086 KINH TẠPA-HÀM

Quỷ thần kia nói kệ: Ngày mười bốn, mười lăm, Và mồng tám mỗi tháng, Tháng thần thông điềm lành, Tu tám chi chánh thọ. Ăn chay tâm thanh tịnh, Khéo giữ gìn giới đưc? Không bị quỷ lộng hành, Lành thay, nghe theo Phật! Do những lời bà nói, Ta sẽ thả con bà. Có các nghiệp trì hoãn, Nhiễm ô tu khổ hạnh. Phạm hạnh không thanh tịnh, Trọn không được quả lớn. Ví như nhổ cỏ gai, Nắm chậm thì rách tay, Sa-môn hành ác giác, Thì sẽ đọa địa ngục. Ví như nhổ cỏ gai, Nắm nhanh không hại tay, Sa-môn khéo nhiếp trì, Thì đến Bát-niết-bàn. Khi ấy quỷ thần kia liền thả con của nữ cư sĩ ấy ra. Bà nói kệ dạy con: Nay con nghe mẹ nói, Lời của quỷ thân kia! Nếu có nghiệp trì hoãn, Nhiễm ô tu khổ hạnh, Phạm hạnh không thanh tịnh, Họ không được quả lớn. Ví như nhô cỏ gai, Năm chậm thì hại tay, Sa-môn khởi ác giác, Thì sẽ đọa địa ngục. Như nắm nhánh cỏ gai, Thì tay không bị thương, Sa-môn khéo giữ gìn, Chóng đắc Bát-niết-bàn. Khi ấy con của nữ cư sĩ được giác ngộ như thế xong, phát tâm cạo bỏ râu tóc, khoác áo cà-sa5 chánh tín, không nhà, xuất gia học dạo, nhưng một hôm tâm không được vui, bèn bỏ về nhà.

Người mẹ vừa thấy con mình liền nói kệ: Bỏ tục đi xuất gia, Trở về làng làm gì? Nhà cháy kéo của ra, Sao ném lại vào lửa? Tỳ-kheo con nữ cư sĩ kia nói kệ đáp: Chỉ nghĩ mẹ mệnh chung, Còn mất không thấy nhau, Nên trở về thăm mẹ, Sao thây con, mẹ buôn? Người mẹ nói kệ đáp: Bỏ dục mà xuất gia, Trở lại muốn hưởng thụ, Thế nên mẹ buồn lo, Sợ theo ma sai sử. Sau khi nữ cư sĩ đã cảnh tỉnh con mình những lời như thế rồi, người con trở lại chỗ thanh vắng, tinh cần tư duy, đoạn dứt tất cả phiền não trói buộc, đắc quả A-la-hán.

KINH SỐ 1326 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Ma-kiệt-đề, du hành trong nhân gian, đến nghỉ đêm tại trụ xứ của quỷ A-lạp.

KINH TẠP A-HÀM « 1087

Bấy giờ quỷ A-lạp bận hội các quỷ thần; có con quỷ Kiệt-đàm thấy Thế Tôn nghỉ lại đêm chỗ trụ xứ của quỷ A-lạp. Thấy vậy, nó đi đến chỗ quỷ A-lạp và nói với quỷ A-lạp: -Này thôn chủ! Anh thật là đại phước, được đức Như Lai nghỉ đêm tại trụ xứ của anh! Quỷ A-lạp nói: Hôm nay có người ở trong nhà của tôi sao? Phải thử lại cho biết có đúng là Như Lai hay không. Quỷ A-lạp vội vàng tụ tập tất cả quỷ thần, rồi trở lại nhà mình nói với đức The Ton: Sa-môn bước ra!

Đức Thế Tôn vì đang ở trong nhà người khác nên Ngài bước ra. Quỷ A-lạp lại nói: Sa-môn đi vào!

Đức Phật liền bước vào, vì muốn diệt ngã mạn nên Ngài ba lần ra vào như thế. Đen lần thứ tư, quỷ A-lạp lại nói: Sa-môn bước ra!

Thế Tôn nói với quỷ A-lạp: -Thôn chủ đã mời ba lần rồi, bây giờ thì Ta không ra nữa. Quỷ A-lạp nói: -Tôi hỏi Sa-môn, Sa-môn hãy trả lời cho vừa ý tôi thì tốt. Nếu trả lời khiến tôi không hài lòng, tôi sẽ phá hoại tâm của Sa-môn9 xé rách ngực và làm cho máu nóng của Ông từ đó vọt ra, rồi nắm hai tay Ông ném qua bên kia bờ sông Hằng. Đức Thế Tôn đáp: Này thôn chủ! Ta chưa bao giờ thấy chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-

la-môn, thiên thân, trời, người mà có thê phá hoại được tâm Ta, xé rách ngực Ta, làm cho máu nóng của Ta từ đó vọt ra5 rồi nắm hai tay Ta ném qua bên kia bờ sông Hằng. Nhưng thôn chủ cứ hỏi, Ta sẽ trả lời cho ông được hài lòng. Khi ấy, quỷ A-lạp nói kệ hỏi Phật: Nói những gì gọi là Hơn mọi việc sĩ phu? Thực hành những pháp gì, Được quả báo an lạc? Những gì là vị ngon, Tuổi thọ nào hơn hết? The Ton noi kẹ đáp: Tịnh tín là tối thắng, Hơn mọi việc sĩ phu, Hành pháp được quả vui, Vị giải thoát tối thượng, Trí tuệ trừ già, chết, Là tuổi thọ bậc nhất.

1088 KINH TẠPA-HÀM

Quỷ A-lạp lại nói kệ:
Làm sao được danh xưng,
Thế Tôn nói kệ đáp:
Trì giới danh tiếng vang,

Quỷ A-lạp nói kệ:
Mấy pháp khởi thế gian? Mấy pháp hay thuận nhau?
Đời mấy pháp gìn giữ? Đời mấy pháp tổn giảm?
Thê Tôn noi kê đáp:
Thế gian sáu pháp khởi, Sáu pháp hay thuận nhau,
Đời sáu pháp giữ gìn, Đời sáu pháp tổn giảm.
Quỷ A-lạp nói kệ hỏi Phật:
Ai qua được các dòng, Ngày đêm siêng tinh tấn,
Không dính, không chỗ trụ? Ai không bị đắm chìm?
Thế Tôn nói kệ đáp:
Tát ca giới đây đu, Trí tuệ khéo chánh đinh,
Trong chánh niệm tư duy, Qua được dòng khó qua.
Không ưa thích ngũ dục, Cũng vượt qua sắc ái,
Không dính, không chỗ trụ, Thì không bị đắm chìm.
Quỷ A-lạp lại nói kệ hỏi Phật:
Dùng pháp gì qua dòng? Do đâu qua biển lớn?
Do đâu xa lìa khổ? Do đâu được thanh tinh?
The Ton noi kẹ đáp:
Dùng tín đê qua dòng, Không buông lung qua biển,
Tinh tấn được dứt khổ? Do tuệ được thanh tịnh.
Người nên hỏi câu khác, Pháp Phạm chí, Sa-môn,
Pháp ấy không có lỗi, Chân đế thì điều phục.
Quỷ A-lạp lại nói kệ hỏi Phật:
Phiền gì lại hỏi khác, Pháp Phạm chí, Sa-môn
Tức nói người tối thượng. Đe hiển đuốc pháp lớn,
Với Ma-kiệt-đà kia, Thường phải đáp ân này.
Bảo con: Đấng Chánh Giác, Đấng Vô thượng Ngự Su,
Con đi ngay hôm nay, Làng này đến làng kia,
Theo hầu đấng Chánh Giác Để nghe Ngài thuyết pháp.
Sau khi quỷ A-lạp nghe Phật nói kinh này xong, hoan hỷ, làm lễ lui về.
KINH SỐ 1327 Ta nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà.

KINH TẠP A-HÀM 1089

Bấy giờ, có Tỳ-kheo-ni tên Thúc-ca-la đang ở trong chúng Tỳ-kheo-ni, tại vườn của vua, được dân chúng thành Vương Xá cung kính cúng dường như bậc A-la-hán. Một hôm, nhân ngày lễ dân chúng thành Vương Xá tụ tập đại hội vui vẻ nên ngày đó quên cúng dường. Lúc đó có quỷ thần vì kính trọng Tỳ-kheo-ni ấy nên đi vào trong đường làng thành Vương Xá, đến từng nhà nói kệ: Nhân dân thành Vương Xá, Say sưa ngủ li bì5 Không siêng cúng dường kia, Tỳ-kheo-ni Thúc-ca, Nhờ khéo tu các căn, Nên gọi

Thúc-ca-la, Khéo nói pháp lìa câu, Nói Niết-bàn mát mẻ. Thuận nghe những lời ấy, Suốt ngày vui không chán, Nhờ trí tuệ nghe pháp, Được qua dòng sinh tử, Như người buôn ở biển, Nương nhờ sức ngựa chúa. Khi ây có một vị ưu-bà-tăc đem áo đên cúng Tỳ-kheo-ni Thúc-ca-la, lại có một ưu-bà-tắc đem thức ăn đến cúng dường. Vị quỷ thần kia liền nói kệ: Ưu-bà-tắc trí tuệ, Được phước lợi rất nhiều, Cúng áo Thúc-ca-la, Nên lìa các phiền não. Ưu-bà-tắc trí tuệ, Được phước lợi rất nhiều, Cúng thức ăn Ca-la5 Nên lìa sự chứa nhóm. Vị quỷ thân ây nói kệ xong, liên biên mát.

KINH SỐ 1328 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, có Tỳ-kheo-ni đang ở trong chúng Tỳ-kheo-ni tại vườn vua, thành Vương Xá. Vì gặp ngày lễ, dân chúng thành Vương Xá tụ tập đại hội nen ngày đó Tỳ- kheo-ni Tỳ-la không có ai cúng dường. Lúc bây giờ có vị quỷ thân vì kính trọng Tỳ-kheo-ni Tỳ-la, liền vào thành Vương Xá đi đến các đường làng hay ngã tư đường, nói kệ: Dân chúng thành Vương Xá, Say sưa ngủ mê man, Tỳ-kheo-ni Tỳla, Không có ai cúng dường. Tỳ-kheo-ni Tỳ-la, Dõng mãnh tu các căn, Khéo nói pháp lìa cấu, Pháp Niết-bàn thanh lương. Thuận theo những lời này, Suốt ngày vui không chán, Nhờ trí tuệ nghe pháp, Được qua dòng sinh tử. Khi ấy có một ưu-bà-tắc đem y đến cúng dường Tỳ-kheo-ni Tỳ-la, lại có một iru-bà-tắc khác đem thức ăn đến cúng dường. Vị quỷ thần ây liên nói kệ:

ưu-bà-tắc trí tuệ, Nay được phước lợi nhiều, Nhờ cúng y Tà-la Nếu dứt được phiền phược ưu-bà-tắc trí tuệ, Nay được phước lợi nhiều, Cúng Tỳ-la thức ăn, Xa lìa sự chứa nhóm. Vị quỷ thần ấy nói kệ xong, liền biến mất.

KINH SÒ 1329 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, có thiên thần Sa-đa-kỳ-lợi và thiên thần Ể-ma-ba-để cùng phát lời thề rằng: "Nếu trong cung này có vật báu xuất hiện thì phải nói với nhau, nêu không nói là mang tội bội u&c!" Lúc ấy trong cung của thiên thần Ế-ma-ba-để có một vật báu chưa từng có là hoa ba-đàm-ma xuất hiện. Hoa có ngàn cánh, lớn như bánh xe, cọng báu màu vàng. Lúc ấy, thiên thần Ể-ma-ba-để cho người đến báo với Sa-đa-kỳ-lợi: Thưa thôn chủ! Hôm nay trong cung bỗng xuất hiện một vật báu chưa từng c6, đó là hoa ba-đàm-ma. Hoa có ngàn cánh, lớn như bánh xe, cọng báu màu vàng, mời thôn chủ đến xem. Thiên thần Sa-đa-kỳ-lợi liền sai người đến nhà của thiên thần Ế-ma-ba-để nói rằng: Thưa thôn chủ! Sá gì hoa ba-đàm-ma trăm ngàn cánh ây. Hôm nay trong cung chúng tôi có vật báu chưa từng có, đó là đại ba-đàm-ma xuất hiện, tức là đức Như Lai, ứng Cúng, Bằng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Thôn chủ có thể đến để thờ phụng cúng dường. Khi ấy, thiên thần Ế-ma-bà-để cùng với năm trăm quyến thuộc đến chỗ thiên thần Sa-đa-kỳ-lợi nói kệ hỏi: Ngày rằm thời tiết tốt, Ban đêm gặp hội vui, Nên nói thọ trai gì? Từ A-la-hán thọ? Sa-đa-kỳ-lợi nói kệ đáp: Hôm nay Phật, Thế Tôn, Tại nước Ma-kiệt-đà. Trú ở thành Vương Xá, Vườn trúc Ca-lan-đà, Diễn nói pháp vi diệu, Diệt trừ khổ chúng sanh, Khổ khổ và khổ tập, Khổ diệt tận tác chứng, Đường bát Thánh thoát khổ, An ổn đến Niết-bàn. Nên đến để cúng dường, La-hán Thế Tôn tôi. Ể-ma-ba-để

nói kệ hỏi: Ngài có tâm nguyện thích, Cứu giúp chúng sanh chăng? Ngài với thọ, không thọ, Tâm tưởng bình đẳng không?

KINH TẠPA-HÀM* 1091

Sa-đa-kỳ-lợi nói kệ đáp:
Ngài từ tâm diệu nguyện, Độ tất cả chúng sanh,
Với các thọ, không thọ, Tâm tưởng thường bình đẳng.
Ế-ma-ba-để nói kệ hỏi:
Là cụ túc minh đạt, Hạnh đã thành tựu chăng?
Các lậu diệt sạch hết, Không thọ đời sau ư?
Sa-đa-kỳ-lợi nói kệ đáp:
Minh đạt đầy đủ cả, Chánh hạnh đã thành tựu,
Các lậu đã dứt sạch, Không còn thọ thân sau.
Ế-ma-ba-để nói kệ hỏi:
Mâu-ni ý hành mãn, Nghiệp, thân, miệng mãn chăng?
Minh hạnh đầy đủ cả? Dùng pháp tán thán ư?
Sa-đa-kỳ-lợi nói kệ đáp:
Tâm Mâu-ni đầy đủ? Nghiệp thân, miệng tròn dầy,
Minh hạnh thảy đầy đủ5 Dùng pháp mà tán thán.
Ế-ma-ba-để nói kệ hỏi:
Xa lìa hại sinh vật, Không cho, chẳng lấy chăng?
Xa lìa sự phóng đãng, Không rời thiền tư chăng?
Sa-đa-kỳ-lợi nói kệ đáp:
Thường không hại chúng sanh, Không cho, không lấy trộm,
Xa lìa sự phóng đãng, Ngày đêm thường thiên tư.
Ế-ma-ba-để nói kệ hỏi:
Không ưa thích ngũ dục, Tâm không trược loạn chăng?
Có Pháp nhãn thanh tịnh, Diệt hết ngu si chăng?
Sa-đa-kỳ-lợi đáp:
Tâm thường không ưa dục, Tâm cũng không loạn động,
Phật Pháp nhãn thanh tịnh, Ngu si sạch, không sót.
Ế-ma-ba-để nói kệ hỏi:
Chí thành không vọng ngữ, Nói lời thô tháo chăng
Không nói lời ly gián, Đều nói chân thật chăng?
Sa-đa-kỳ-lợi nói kệ đáp:
Chí thành không vọng ngữ, Cũng không nói thô tháo,
Không ly gián người khác, Thường nói lời như pháp.
Ế-ma-ba-để nói kệ hỏi:
Có giữ giới thanh tịnh, Chánh niệm vắng lặng chăng?
Đầy đủ pháp giải thoát, Như Lai đại trí chăng?

Sa-đa-kỳ-lợi nói kệ đáp: Tịnh giới đều đầy đủ, Chánh niệm thường tịch tĩnh, Thành tựu pháp giải thoát, Được đại trí Như Lai. Ế-ma-ba-để nói kệ hỏi: Minh đạt thảy đầy đủ, Chánh hạnh đã thanh tịnh, Sở hữu các lậu sạch, Còn thọ thân sau chăng? Sa-đa-kỳ-lợi nói kệ đáp: Minh đạt đã đầy đủ, Chánh hạnh đã thanh tịnh, Tất cả các lậu sạch, Không còn thọ thân sau. Ể-ma-ba-để nói kệ hỏi: Mâu-ni đủ thiện tam, Và thân, miệng hành nghiệp, Minh hạnh thảy đầy đủ, Tán thán pháp này chăng? Sa-đa-kỳ-lợi nói kệ đáp: Mâu-ni thiện tâm đủ, Và thân, miệng hành nghiệp. Minh hạnh thảy đầy đủ, Nên tán thán pháp này. Ế-ma-ba-để lại nói kệ: Gót nai Y-ni-diên, Tướng tốt của tiên nhơn, ít ăn không tham dục, Mâu-ni ở rừng thiên, Ong nay hãy cùng di, Kính lễ Cù-đàm kia. Lúc ấy, có trăm ngàn quỷ thần quyến thuộc vây quanh, Sa-đa-kỳ-lợi và Ế-ma-ba-để vội vàng đi đến chỗ Phật, đảnh lễ, cúng dường. Cả hai đều sửa lại y phục, trật bày vai bên hữu, chắp tay kính lễ và nói kệ: Gót nai Y-ni-diên, Tướng tốt của tiên nhơn, r

ít ăn không tham dục, Mâu-ni vui rừng thiền. Hôm nay chúng con đến, Xin hỏi đức Cù-đàm, Sư tử đi một mình, Rồng lớn không sợ hãi. Nên nay đên xin hỏi, Xin Mâu-ni quyết nghi, Thế nào được hết khổ? Làm sao giải thoát kho? Xin Ngài nói giải thoát, Khổ diệt ở chỗ nào? The Ton noi kê đáp: Năm dục ở thế gian, Vày nói thứ sáu, Với kia không tham dục, Giải thoát tất cả khổ. Như thế ra khỏi khổ, Như thế giải thoát khổ. Nay đáp câu hỏi ông, Khổ theo đây mà diệt. Hai thiên thần Sa-đa-kỳ-lợi và Ế-ma-ba-để nói kệ hỏi: Suôi quay lại từ dâu, Đường ác sao không chuyên, Những khổ vui thế gian, ở đâu mà diệt sạch?

Thế Tôn nói kệ đáp:
Măt, tai, mũi, lưỡi, thân, Và cùng ý nhập xứ,
Với danh và sắc kia, Diệt sạch hết, không sót.
ở đó suối quay lại, ở đó đường không chuyển,
Với khổ và vui kia, Dứt sạch hết không còn.
Sa-đa-kỳ-lợi và Ế-ma-ba-để nói kệ:
Thế gian mấy pháp khởi? Đời mấy pháp hòa hợp?
Đời mấy pháp giữ gìn? Mấy pháp khiến đời diệt?

The Ton noi kẹ đáp:
Sáu pháp khởi thế gian, Sáu pháp hòa hợp đời,
Sáu pháp giữ gìn đời, Sáu pháp tổn giảm đời.
Sa-đa-kỳ-lợi và E-ma-ba-đê nói kệ hỏi:
Làm sao qua các dòng, Ngày đêm siêng tinh tấn,
Không dính, không chỗ trụ, Và không chìm vực sâu?
Thê Tôn noi kẹ đáp:
Tất cả giới đầy đủ, Trí tuệ khéo chánh thọ,

Như tư duy nhiếp niệm, Thì qua được vực sâu.
Không ưa các dục tưởng, Cũng vượt sắc trói buộc,
Không dính, không chỗ trụ, Không chìm ở vực sâu.
Sa-đa-kỳ-lợi và Ế-ma-ba-để nói kệ hỏi:
Pháp gì qua các dòng? Do đâu qua biển lớn?
Làm sao xa lìa kho? Làm sao được thanh tinh?
Thê Tôn noi kẹ đáp:
Chánh tín qua các dòng, Không buông lung qua biển,
Tinh tấn hay dứt khổ, Trí tuệ được thanh tinh.
Thê Tôn lại noi kê:
Ông có thể hỏi khác, Pháp Phạm chí Sa-môn,
Chân thật thì điều phục, Trừ đây không pháp khác.
Ế-ma-ba-để lại nói kệ:
Lại hỏi điều gì khác, Pháp Phạm chí Sa-môn?
Hôm nay đại tinh tấn, Đã khéo léo khai dẫn.
Nay con phải báo đáp, ơn Sa-đa-kỳ-lợi5
Hướng dẫn đến Thế Tôn, Bảo với chúng con rằng,
Con nên đến thôn xóm, Đi theo Phật từng nhà,
Kính thờ lễ cúng dường, Theo Phật nghe Chánh pháp.
Trăm ngàn quỷ than này, Đều chắp tay cung kính,
Tất cả quy ỵ Phật, Đấng Đại Sư Mâu-ni.
Nổi tiếng đấng Vô thượng, Ắt thấy nghĩa chân thật,
Thành toi đại trí tuệ, Với dục không nhiễm trước.
1094 KINH TẠPA-HÀM

Người trí nên quan sát, Cứu hộ kẻ thê gian, Được dấu đạo Hiền thánh, Ẩy là đại tiên nhơn. Phật nói kinh này xong, Sa-đa-kỳ-lợi, Ế-ma-ba-để cùng các quyến thuộc năm trăm quỷ thần nghe Phật dạy xong, hoan hỷ, tùy hỷ lê Phật lui vê.

KINH SÔ 1330 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất và Tôn giả Mục-kiền-liên đang tru trong núi Kỳ-xà quật. Khi ấy Tôn giả Xá-lợi-phất mới cạo râu tóc, bỗng có hai con quỷ Già-tra và Ưu-ba-già-tra đi ngang. Quỷ ưu-ba-già-tra thấy Tôn giả Xá-lợi-phất mới cạo đau, bèn nói với quỷ Già-tra: Bây giờ tôi sẽ đến đánh cái đầu của ông Sa-môn kia.

Quỷ Già-tra nói: Anh ưu-ba-già-tra5 chớ nói the! Vị Sa-môn này thần lực đức độ rất lớn. Anh làm the sẽ mãi mãi chịu đau kho, không được lợi ích. Quỷ Già-tra can ba lần như thế mà quỷ Ưu-ba-già-tra không nghe lời, liền lấy tay đánh đau Tôn giả Xá-lọi-phất, đánh xong, quỷ ưu-ba-già-tra hét lên rang: -Già-tra, tôi bị cháy! Già-tra, tôi bị cháy! Quỷ ưu-la-già-tra la lên ba lần? liền rơi xuống đất và đọa xuống địa ngục A-tỳ. Tôn ẹiả Đại Mục-kiền-liên nghe tiếng động do con quỷ đánh Tôn giả Xá- lọi-phất, liên đi đến chỗ Tôn giả Xá-lợi-phất và hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất: - Thế nào Tôn giả? Có đau lắm

không? Tôn giả Xá-lợi-phất trả lời: Thưa Tôn giả Đại Mục-kiền-liên! Tuy đau nhưng có thể chịu được, không đến nỗi đau quá. Tôn giả Mục-kiền-liên nói với Tôn giả Xá-lợi-phất: Lạ thay, Tôn giả Xá-lợi-phất! Thật là đức lớn, thần lực lớn. Con quỷ này nêu dùng tay đánh vào núi Kỳ-xà quật thì núi sẽ nát ra như cám, huống là đánh vào người mà không đau? Tôn giả Xá-lợi-phất nói với Tôn giả Mục-kiền-liên: Sự thật là tôi không nghe đau lắm.

Khi hai Tôn giả đang hỏi thăm như thế, đức Thế Tôn dùng thiên nhĩ nghe những lời này. Sau khi nghe xong, Ngài nói kệ: Tâm ấy như đá cứng, Vững chắc không khuynh động, Đã lìa tâm nhiễm trước, Người sân, không sân lại. Nếu tu tâm như vầy, Đâu có nỗi đau lớn.

KINH TẠPA-HÀM 1095

Phật nói kinh này xong, hai vị Tôn giả nghe lời Phật, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1331 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà5 trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có chúng nhiều Tỳ-kheo ở nước Câu-tát-la du hành trong nhân gian và kiêt hạ an cư trong một cánh rừng. Trong rừng ấy có thiên thần ở? biết đến ngày mười lăm các Tỳ-kheo mãn hạ nên vị thần ấy rất buồn bã. Vị thần khác nói với vị thần ấy: Anh cớ gì sinh ra buồn rầu như thế? Anh nên vui vẻ, vì các Tỳ-kheo trì giới thanh tịnh, hôm nay mãn hạ. Thiên thân trong rừng đáp: -Tôi biêt các vị Tỳ-kheo hôm nay mãn hạ, nhimg không giông ngoại đạo vô tàm mãn hạ. Những Tỳ-kheo tinh tân sau khi mãn hạ xong, sáng hôm sau ôm bát đến nơi khác, rừng này sẽ vắng vẻ. Khi các Tỳ-kheo đi rồi, thiên thần trong rừng nói kệ: Hôm nay tôi không vui, Chỉ thây rừng văng vẻ, Tâm thanh tinh thuyết pháp, Các Tỳ-kheo đa văn, Đệ tử đấng Cù-đàm, Nay đang đến xứ nào? Khi ấy vị thiên tử khác nói kệ: Có đến Ma-già-đà, Có đến Câu-tát-la5 Cũng đến Kim cương địa5 Mọi nơi tu viễn ly, Giống như chúng cầm thú, Tùy sở thích dạo chơi.

KINH SỐ 1332 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà9 trong vườn cấp Cô Độc. Khi ấy, có chúng nhiều Tỳ-kheo ở nước Câu-tát-la5 du hành trong nhân gian và kiết hạ an cư trong một cánh rừng. Ban ngày nhập đinh, thân thê mệt mỏi, nên Tỳ-kheo ấy năm xuông ngủ. Lúc đó trong rừng có bôn vị thiên thân trú ngụ, thấy Tỳ-kheo ấy, khởi nghĩ rằng: “Dây chẳng phải là pháp Tỳ-kheo. ơ trong rừng vắng ban ngày thì nhập đinh, ban đêm lại ưa ngủ nghỉ. Bây giờ Ta hãy thức tỉnh vị ấy." Lúc đó thiên thần đến trước Tỳ-kheo nói kệ: Tỳ-kheo ơi! Tỉnh dậy! Vì sao ưa ngủ nghỉ? Ngủ nghỉ có lợi gì? Khi bệnh sao không ngủ? Khi gai nhọn chích thân, Làm sao ngủ nghỉ được? Ngài xả bỏ không nhà, Ý muốn đi xuất gia, Nên như ý muốn xưa, Ngày đêm cầu tăng tiến, Chớ rơi vào mê ngủ? Khiến tâm không tự tại,

1096 KINH TẠP A-HÀM

Dục vô thường, không hăng, Làm say mê người ngu, Người khác đều bị cột, Nay Ngài đã giải thoát, Chánh tín mà xuất gia, Cớ sao mê ngủ nghỉ? Đã điều phục tham dục, Tâm kia được giải thoát. Trí thắng diệu đầy đủ, Xuất gia sao lại ngủ? Cần tinh tấn chánh định, Thường tu sức kiên cô, Chuyên cầu Bát-niết-bàn, Làm sao mà ngủ nghỉ? Khởi

minh, đoạn vô minh, Diệt sạch các hữu lậu, Điều phục thân sau rốt, Vì sao mê ngủ nghỉ? Khi vi thiên thần ấy nói kệ, Tỳ-kheo kia nghe xong, chuyên tinh tư duy, đắc A-la-hán.

KINH SỐ 1333 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có vi Tỳ-kheo ở trong rừng Câu-tát-la? vào lúc ban ngày nhập định, tâm khởi giác tưởng bất thiện, chạy theo niệm tham ác. Lúc đó trong rừng có vị thiên thần đang trú ngụ, khởi nghĩ: "Đây chẳng phải là pháp của Tỳ-kheo5 ở trong rừng ban ngày nhập đinh, tâm khởi giác tưởng bất thiện, chạy theo niệm ác. Bấy giờ ta hãy đến nhắc nhở vị Tỳ-kheo ấy.” Thiên thần liền đến chỗ Tỳ- kheo nói bài kệ: Xa lìa tâm dục này. Dừng trụ ở rừng văng, Phóng tâm theo ngoại duyên, Dong ruổi theo loạn tưởng, Điều phục tâm mến đời, Thường vui tâm giải thoát, Nên bỏ tâm buồn phiền, Trụ vào tâm an lạc, Nghĩ rằng phải chánh niệm, Chớ dính ngã, ngã sở, Như dùng bụi xoa đầu, Chớ để đắm ưa thích. Tâm dục làm trược loạn, Như họ thích cưỡi ngựa, Đi tung bụi mịt mù, Tỳ-kheo đối tự thân, Chánh niệm trừ trần cấu, Trần gọi là tham dục, Chẳng phải bụi thế gian. Người trí tuệ sáng suốt, Phải ngộ trân câu kia, ở Pháp, Luật Như Lai, Giữ tâm không buông lung, Trần cấu là sân nhuế, Chẳng phải bụi thế gian. Người trí tuệ sáng suốt, Phải ngộ trần cấu này, ở Pháp, Luật Như Lai, Giữ tâm chớ buông lung, Trần cấu là ngu si, Chẳng phải bụi thế gian. Người trí tuệ sáng suốt, Nên xả trần cấu này, ở Pháp, Luật Như Lai, Giữ tâm không buông lung.

KINH TẠPA-HÀM^ 1097

Khi vị thiên thần ấy nói kệ, Tỳ-kheo kia nghe xong, chuyên tâm tư duy, đoạn những phiền não, đắc A-la-hán.

KINH SỐ 1334 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giờ, Tỳ-kheo ở Câu-tát-la du hành trong nhân gian, dừng nghỉ trong cánh rừng, lúc ban ngày nhập định, khởi những tư duy bất chánh. Lúc đó có một thiên thần trong rừng này khởi nghĩ: "Đây chẳng phải là pháp Tỳ-kheo? ở trong rừng ban ngày nhập đinh mà khởi tư duy bất chánh. Bây giờ ta đến dùng phương tiện khéo léo để nhắc nhở vi Tỳ-kheo ấy.” Thiên thần đến, nói kệ: Sao tư duy bất chánh, Bị giác quán ăn nuốt, Nên bỏ niệm bất chánh, Chuyên tu tập chánh định. Tôn trọng Phật, Pháp, Tăng, Và giữ gìn tịnh giới, Thường sinh tâm tùy hỷ, Hỷ lạc càng tăng tiến, Do nhờ tâm hoan hỷ, Chóng rốt ráo thoát khổ. Sau khi nghe thiên thần nói kệ khuyến phát, Tỳ-kheo kia chuyên tinh tư duy, dứt hết phiền não, đắc A-la-hán.

KINH SỐ 1335 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có Tỳ-kheo ở Câu-tát-la5 du hành trong nhân gian, dừng nghỉ trong một khu rừng; lúc ban ngày nhập định, vào lúc giữa trưa Tỳ-kheo ấy sinh tâm không vui, nói bài kệ: Trưa nay trời đứng bóng, Chim chóc đều im lìm, Hoang văng chợt có tiêng, Khiến tâm ta sợ hãi. Thiên thần ở trong rừng nói kệ: Hôm nay trời đứng bóng, Chim chóc đều im lìm, Hoang vắng chợt có tiếng, Nếu tâm ông không vui, Ong nên bỏ buôn râu, Chuyên tu tập chánh định. Sau khi nghe thiên tử nói kệ cảnh tỉnh, Tỳ-kheo ấy chuyên tinh tư duy, xả trừ phiền não, đắc A-la-hán.

KINH SỐ 1336 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ5 rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc.

1098 KINH TẠPA-HÀM

Bấy giờ, Tôn giả A-na-luật-đà ở nước Câu-tát-la du hành trong nhân gian, dừng nghỉ trong một cánh rừng. Bấy giờ có thiên thần tên Xà-lân-ni vốn là thiện tri thức của Tôn giả A-na-luật9 đi đến chỗ Tôn giả A-na-luật, nói kệ: Nay ngài hãy phát nguyện, Nguyện sinh lại chốn cũ, Trên cõi trời Ba Ba, Năm dục lạc đầy đủ, Trăm thứ âm nhạc trời, Thường dùng tự vui chơi. Mỗi lần đến giờ ngủ, Âm nhạc báo cho biết, Hàng chư thiên ngọc nữ, Ngày đêm hầu hai bên. Tôn giả A-na-luật nói kệ đáp: Hàng chư thiên ngọc nữ, Đều là nhóm khổ lớn, Do họ tưởng điên đảo, Trói buộc theo thân kiến. Người cầu sinh nơi đó, Đây cũng là khổ lớn, Xà-lân-ni nên biết, Ta không nguyện sinh kia, Sinh tử đã dứt sạch, Không còn thọ thân sau. Tôn giả A-na-luật nói lời này, thiên tử Xà-lân-ni nghe xong, hoan hỷ, tùy hỷ biến mất.

KINH SỐ 1337 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà9 trong vườn cấp Cô Độc. Bây giờ, có Tỳ-kheo du hành trong nhân gian, dừng nghỉ trong một khu rừng, siêng tụng kinh, siêng giảng thuyêt, tinh tân tư duy, đác quả A-la-hán. Khi chứng quả roi, không còn siêng tụng kinh, giảng thuyêt nữa. Khi ây có vị thiên thần đang ở trong rừng đó, nói kệ: Ngài Tỳ-kheo trước kia, Ngày đêm siêng tụng tập, Thường cùng các Tỳ-kheo5 Bàn luận nghĩa quyết đinh. Nay ngài đối pháp cú, Im lặng không chịu nói, Không cùng các Tỳ-kheo5 Bàn luận nghĩa quyết định. Tỳ-kheo ấy nói kệ đáp: Xưa chưa lìa dục được, Tâm thường ưa pháp cú, Nay tâm đã lìa dục, Việc tụng thuyết đã xong, Trước biết đạo đầy đủ5 Thấy, nghe đạo làm gì? Các thấy, nghe thế gian, Không bằng buông xả hết. Sau khi thiên thần nghe Tỳ-kheo kia nói kệ, hoan hỷ, tùy hỷ, biến mất.

KINH SỐ 1338 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc.

KINH TẠPA-HÀM 1099

Bây giờ, có Tỳ-kheo ở Câu-tát-la du hành trong nhân gian, dừng nghỉ trong rừng. Tỳ-kheo ấy bi bệnh mắt, vâng lời thầy dạy phải ngửi mùi hương hoa bát- đàm-ma. Tỳ-kheo này đi đến bờ ao hoa bát-đàm-ma, rồi ngồi một bên bờ ao theo chiều ngược gió để ngửi mùi hương. Khi đó có vị thiên thần chủ bờ hồ sen này nói với Tỳ-kheo ấy: Sao ngài lại ăn trộm hoa? Ngài là người trộm hương.

Tỳ-kheo nói kệ đáp:
Không phá cũng không lấy, Chỉ đứng xa ngửi hương,
Ông tại sao lại nói, Ta là kẻ trộm hương?
Thiên thần nói kệ:
Không xin mà tự lấy, Thế gian gọi là ựộm?
Nay người ta không cho, Mà tự đến ngửi lấy,
Theo the gian gọi đó, Đích thật là trộm hương.

Lúc đó có một người đến nhổ ngó sen mang đi. Bấy giờ Tỳ-kheo kia vì thiên thần ấy nói bài kệ:

Nay như người kia đó, Bẻ gãy phân-đà-lợi,
Nhổ rễ mang đi cả, Mới là người gian xảo.
Ong cớ sao không ngăn, Mà nói ta trộm hương?

Thiên thần nói kệ đáp:

Người gian xảo cuồng loạn, Giống như áo bà vú,
Đâu cần nói gì thêm, Chỉ có thể nói ngài, r ọ
Cà-sa dơ không được, Ao đen mực chăng dơ,
Cũng chẳng e bị dơ, Người hung ác gian xảo,
Thế gian không nói tới, Lằn bò dơ lụa trắng,
Sáng bóng vét nhỏ hiện, Như mực dính ngọc dá,
Tuy nhỏ nhưng hiện rõ, Thường theo kia tìm sạch,
Không biết sạch phiền não9 Ác nhỏ như lông tóc,
Người thấy như núi Thái.

Tỳ-kheo lại nói kệ:

Nói hay lắm! Hay lắm! Lấy nghĩa an ủi tôi,
Người hay thường vì tôi, Luôn luôn nói kệ này.

Thiên thần lại nói kệ:

Tôi chẳng phải tôi tớ, Chẳng phải người cùng ngài, r
Làm sao thường theo ngài? Luôn luôn nhác nhở nhau, Nay ngài nên tự biết, Những sự lợi ích kia. Sau khi thiên thần ấy nói kệ, Tỳ-kheo kia nghe xong, hoan hỷ đứng lên, một mình đi đến chỗ thanh vắng, chuyên tinh tư duy, đoạn dứt các phiền não, đắc A-la-hán.

1100 KINH TẠPA-HÀM

KINH SỐ 1339 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại thành Vương Xả, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, Tôn giả Thập-lực-ca-diếp đang ở trong hang tiên nhơn, thành Vương Xá. Lúc đó có người thợ săn tên là Xích Chi, cách Ton giả Thập-lực- ca-diếp không xa, giăng lưới bắt nai. Tôn giả Thập-lực-ca-diếp vì thương xót người thợ săn nên thuyết pháp cho ông ấy nghe, nhưng người thợ săn không ngộ những lời ngài nói. Tôn giả Thập-lực-ca-diếp bèn dùng thần lực làm lửa cháy đầu ngón tay, nhưng người thợ săn vẫn không ngộ. Bấy giờ vị thiên thân đang ở trong hang tiên nhơn, nói kệ: Thợ săn trong núi sâu, Trí nhỏ, mù không mắt, Sao nói không đúng lúc, Đức mỏng không trí tuệ. Nghe rồi cũng không hiểu, Trong sáng cũng không thấy Với những pháp thiện thang, Ngu si chẳng thể rõ, Dù đốt mười ngón tay, Kia trọn không thấy lẽ. Sau khi nghe vị thiên thần nói kệ, Tôn giả Thập-lực-ca-diếp liền im lặng.

KINH SỐ 1340 Tôi nghe như vầy: Một thòi, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Khi ấy, có Tôn giả Kim Cương Tử ở trong rừng, ấp Ba-liên-phất. Lúc đó dân chúng ấp Ba-liên-phất qua bốn tháng mùa hạ, mở đại hội Kiều-mâu-ni. Tôn giả Kim Cương Tử nghe dân chúng mở đại hội sinh tâm không vui, nói kệ: Một mình ở rừng vắng, Như cây khô bị b6, Mùa hạ cuối tháng tư, Thế gian thích trang nghiêm, Xem

khắp các thế gian, Không ai khổ hơn ta. Khi ây vi thiên thân trong rừng nói kệ: Một mình trong rừng vắng, Như cây khô bị bỏ, Vì trời Ba Mươi Ba, Tâm thường nguyện an vui, Giống như trong địa ngục, Mong muốn sinh cõi người. Lúc đó Kim Cương Tử nhờ vi thiên thần khuyến phát nên chuyên tinh tư duy, đoạn dứt phiên não, đác A-la-hán.

KINH SỐ 1341 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giờ9 có Tỳ-kheo ở Câu-tát-la du hành trong nhân gian, dừng nghỉ trong một khu rừng, chỉ ưa trì giới, công đức không the tăng tiến lên được. Lúc đó

KINH TẠPA-HÀM^ noi

vị thiên thần trong rừng khởi nghĩ: "Bây không phải là pháp Tỳ-kheo; ở trong rừng chỉ ưa trì giới, công đức không thể tăng tiên d ng ——ta phải đên lên được, - dùng phương tiện cảnh tỉnh Tỳ-kheo ấy.” Liền " nói ,•... kệ: Chẳng phải chỉ trì giới, Và tu tập đa văn, Một mình thiền tam-muội? Nhàn cư tu viễn ly. Tỳ-kheo nương hơi thở, Trọn không được lậu tận, Vui bình đẳng giác quán, Rất xa bọn phàm phu. Tỳ-kheo được thiên thần khuyên tinh tấn, chuyên tinh tư duy, đoạn dứt các phiền não, đắc A-la-hán.

KINH SỐ 1342 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. r Bây giờ, có Tôn giả Na-ca-đạt-đa ở nước Câu-tát-la du hành trong nhân gian, dừng nghỉ trong một cánh rừng, có những người tại gia và xuất gia thường gần gũi nhau. Vị thiên thần ở trong rừng kia khởi nghĩ: uĐây không phải là pháp Tỳ-kheo; ở trong rừng mà người xuất gia và tại gia cùng nhau thân cận, ta nên đi đến dùng phương tiện cảnh tỉnh.^, Thiên thần liền nói kệ: Tỳ-kheo sáng sớm di, Chiêu lại trở vê rừng, Đạo tục gần gũi nhau, Khổ vui ắt cùng chung, E gặp nhà buông lung, Mà bị ma sai sử. Tỳ-kheo Na-ca-đạt-đa được thiên thần nhắc nhở như thế, chuyên tinh tư duy, đoạn dứt phiền não, đắc A-la-hán.

KINH SỐ 1343 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có chúng nhiều Tỳ-kheo ở Câu-tát-la du hành trong nhân gian, dừng lại trong một cánh rừng, nói năng, cười giỡn suốt ngày, tâm tán loạn không định, buông thả các căn, chạy theo sáu trần. Lúc ấy có vi thiên thần ở trong rừng này thấy Tỳ-kheo thân không nhiếp oai nghi, trong lòng không vui, nói kệ: Trước đây có Cù-đàm5 Chúng đệ tử chánh mạng, Quán vô thường, khất thực, Và thọ dụng sàng cụ. Do quán đời vô thường, Được cứu cánh hét khô, Nay có chúng khó nuôi, ở vào chỗ Sa-môn? Xin ăn uống mọi nơi, Rảo khắp hết mọi nhà, Cầu tài mà xuất gia, Không đúng nguyện Sa-môn5 Tăng-già-lê luộm thuộm, Như trâu già kéo đuôi.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo nói với thiên thần: Người muốn chán chúng tôi ư?

Thiên thân lại nói kệ: Không chỉ tên họ ai, Đều nói hết người kia, Hướng chung đến chúng ấy, Nói những người không tốt. Đối người tướng lôi thôi, Phương tiện nói lỗi họ, Đối người siêng tu tập, Quy y cung kính lễ. Sau khi được thiên thần nhắc nhở, các Tỳ-kheo đều chuyên tinh tư duy, đoạn dứt phiền não, đắc A-la-hán.

KINH SỐ 1344 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có Tỳ-kheo ở Câu-tát-la du hành trong nhân gian, dừng nghỉ ở trong một cánh rừng. Tỳ-kheo kia đùa giỡn với các bà trưởng giả, bị mang tiếng không tốt. Do đó? Tỳ-kheo khởi nghĩ: "Nay ta không phải là loại với phụ nữ kia mang tiếng xấu, ta muốn tự sát ngay trong rừng nSy." Lúc ấy vi thiên thầii ở trong rừng kia nghĩ: "Không tốt rồi! Không hay rồi! Tỳ-kheo này không thể tự hủy hoại, không lỗi mà lại ở trong rừng này muốn tự sát. Ta hãy dùng phương tiện khai ng0." Vị thiên thân kia hóa thân làm phụ nữ trưởng giả kia, nói với Tỳ-kheo răng: -ở ngoài đường, các ngã tư mọi người đều đồn tiếng xấu về tôi và ngài gần gũi nhau, làm những việc bất chánh. Von đã bị tiếng xấu, bây giờ xin ngài nên hoàn tục để cùng nhau hưởng lạc. Tỳ-kheo đáp: -ở ngoài đường, các ngã tư mọi người đồn tiếng xấu về ta và ngươi gần gũi nhau, làm những điêu bát chánh, nên hôm nay tôi mới tự sát. Vị thiên thần kia liền hiện lại thân trời, nói kệ: Tuy mang nhiều tiếng xấu, Người khổ hạnh nhẫn nhục, Không nên khổ tư hại, Cũng không nên phiền não. Người nghe tiếng mà sợ, Là cầm thú trong rừng, Là chúng sanh khinh động, Không thành pháp xuất gia. Nhơn giả nên kham nhẫn, Chẳng dính mắc tiếng xấu, Người giữ tâm vững chắc, Đó là pháp xuất gia. Không vì người ta nói, Khiến ngài thành giặc cướp, Cũng không vì người nói, Khiến ngài đắc La-hán, Như ngài tự biết rồi, Chư thiên cũng biết nữa. Nhờ sự khai ngộ của thiên thần, Tỳ-kheo ấy chuyên tinh tư duy, dứt phiền não, đăc A-la-hán.

KINH TẠPA-HÀM 1103

KINH SÒ 1345 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có Tôn giả Kiến-đa ở Câu-tát-la du hành trong nhân gian, dừng lại trong cánh rừng, chuyên mặc y phấn tảo. Lúc đó vua Phạm thiên cùng với bảy trăm vị trời Phạm thiên từ cung điện của họ đi đến chỗ Tôn giả Kiến-đa, cung kính lễ bái. Lúc bấy giờ thiên thần ở trong rừng ấy nói kệ: Thây kia lặng các căn, Cảm đến khéo cúng dường, Đạt Tam minh đầy đủ, Được pháp không khuynh động, Độ tất cả phương tiện, Y phấn tảo, ít việc, Bảy trăm vị Phạm thiên, Nương cung điện đi đến, Thấy sinh tử hữu biên, Đảnh lễ qua bờ kia. Thiên thần nói kệ tán thán Tỳ-kheo Kiến-đa xong, liền biến mất.

KINH SỐ 1346 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có vị Tỳ-kheo ở Câu-tát-la du hành trong nhân gian, dừng lại trong một cánh rừng. Tỳ-kheo ấy thân thể mệt nhọc, đêm đến mê ngủ nghỉ. Vi thần r r trong rừng đó đên nhác nhở, nói kệ: Hãy tỉnh dậy Tỳ-kheo! Cớ sao mà ngủ nghỉ? Ngủ nghỉ có nghĩa gì? Tu thiền chớ ngủ nghỉ. Tỳ-kheo ây nói kệ đáp: Không kham phải làm sao? Lười biếng ít tinh tấn, Duyên hết, thân thể mệt, Đêm đến mê ngủ nghỉ. Thiên thần lại nói kệ: Ông hãy nên giữ gìn, Vật có tiếng kêu lớn, Ông đã được tu hành, Chớ để cho giảm sút. Tỳ-kheo ấy nói kệ đáp: Tôi sẽ nghe lời ông5 Tinh cần tu phương tiện, Không để bị mê ngủ? Luôn luôn che tâm tôi. . . \ r 1 M A Sau khi thiên thân đem những lời này cảnh tỉnh Tỳ-kheo? Tỳ-kheo ây chuyên cần tinh tấn, dứt các phiền não, đắc A-la-hán. Thiên thần nói kệ: Ông có thể thức tinh, Chuyên cần tu tinh tấn, Không bị bọn quân ma, Ép ông5 bắt ngủ nghỉ.

Tỳ-kheo nói kệ đáp:
Từ nay đến bảy đêm, Thường ngồi chánh tư duy,
Thân thể được vui vẻ5 Không điều gì bất mãn.
Đầu đêm quán túc mệnh, Giữa đêm Thiên nhãn tịnh,
Cuối đêm trừ vô minh, Thây chúng sanh khô vui,
Hình loại thượng, trung, hạ, Biết do nghiệp nhân gì5
Mà thọ quả báo này. Nấu người hay tạo tác,
Tạo tác lại tự thấy, Người lành thay việc lành,
Người ác tự thây ác.
Thiên thần lại nói kệ:
Toi biết trước tất cả, Tỳ-kheo mười bốn người,
Đều là Tu-dà-hoàn, Thảy được thiền chánh thọ,
Đi đen trong rừng này, Phải đắc A-la-hán,
Thay ong chi giai đãi, Nằm ngửa mê ngủ nghỉ,
Chớ để như phàm phu, Nên tinh tấn giác ngộ.
Tỳ-kheo lại nói kệ:
Lành thay! Đấng thiên thần! Dùng nghĩa nhắc nhở tôi,
Chí thành giúp khai ngộ, Khiến tôi sạch các lậu.
Thiên thần lại nói kệ:
Tỳ-kheo nên như thế, Tín tâm, sống không nhà,
Ong ngu si xuất gia, Chóng được thấy thanh tịnh.
Tôi nay nhiếp thọ ông, Đen trọn một đời này,
Nếu khi ông đau ốm, Tôi sẽ cúng thuốc hay.
Thiên thần ấy nói kệ xong, biến mất.
KINH SỐ 1347 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất đang ở nước Câu-tát-la du hành trong nhân gian dừng chân bên mé ruộng của một thôn xóm. Sáng sớm Tôn giả Xá-lợi-phất đáp y, ôm bát vào làng khát thực, đang lúc đó có một Ni-kiên tử uông rượu say, cầm bình rượu từ trong làng đi ra thấy Tôn giả Xá-lợi-phất? bèn nói kệ: Chất rượu ướp thân tôi, cầm một bình rượu nếp, Núi, đất và cỏ cây, Chỉ thấy toàn màu vàng. Tôn giả Xá-lợi-phất khởi nghĩ: "Người kia thốt ra những lời kệ này là do ác vật kia, ta chẳng lẽ không trả lời sao?" Xá-lợi-phất liền nói kệ: Được ướp vị vô tưởng, cầm bình Không tam-muội, Núi, đất và cỏ cây, Thấy đều là đờm dãi.

KINH SỐ 1348 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bây giờ, có Tỳ-kheo ở nước Câu-tát-la, du hành trong nhân gian, dừng lại ở trong một cánh rừng, tuy đắc Tha tâm trí mà phiền não vẫn còn. Cách rừng không xa, có cái giếng. Một hôm có con dã can đến uống nước, cổ dã can bị măc kẹt trong cái

ghè nước. Dã can tìm đủ cách đê rút ra nhưng không được, nó tự nghĩ: "Trời sắp sáng rồi, người nông dân đi ra sẽ khủng bố tôi. Ông múc nước vào ghè để khủng bố tôi lâu rồi, hãy giúp cho tôi thoát ra.” Vị Tỳ-kheo biết được tâm niệm của dã can, liền nói kệ: Mặt trời Phật tuệ chiếu, Lìa rừng nói pháp Không, Tâm từ lâu sợ ngã, Nay nên buông xả đi. Tỳ-kheo tự nhắc nhở mình rồi, tất cả phiền não dứt sạch, đắc A-la-hán.

KINH SỐ 1349 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Câu-tát-la5 du hành trong nhân gian, dừng nghỉ ở trong một cánh rừng. Bấy giờ, có một thiên thần ở trong rừng đó thấy dấu chân Phật, cúi xuống xem kỹ, tu tập niệm Phật. Lúc bấy giờ có con chim iru-lâu đứng giữa đường, muốn bước lên dấu chân Phật. Thiên thần kia liền nói kệ: r Hôm nay chim ưu-lâu, Mát tròn đậu trên cây, Chớ xóa vết Như Lai, Mất cảnh ta nhớ Phật. Thiên thần nói kệ xong, im lặng niệm Phật.

KINH SỐ 1350 Tôi nghe như vay: Một thòi, Phật trú tại nước Câu-tát-la, du hành trong nhân gian và tạm trú nơi cội cây ba-sất-lợi trong rừng. Khi ấy thiên thần trong rừng nói kệ: Hôm nay gió chợt đến, Thổi cây sất-lợi kia, Hoa sất-lợi rơi đầy, Cúng dường đức Như Lai. Thiên thần nói kệ xong, im lặng.

KINH SỐ 1351 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá? trong Vườn Trúc Ca-lan-đà.

Bấy giờ, có chúng nhiều Tỳ-kheo đang trú ở cạnh núi Chi-đề đều là những Tỳ-kheo A-lan-nhã, đắp y phấn tảo, thường đi khất thực. Lúc đó sơn thần trụ ở ngọn núi đó nói kệ: Thân khổng tước đủ màu, ở núi Tỳ-đề-hê, Tùy thời hót tiếng hay, Biết Tỳ-kheo khất thực. Thân khổng tước đủ màu, ở núi Tỳ-đề-hê5 Tùy thời hót tiếng hay, Biết người đắp y vá. Thân khổng tước đủ màu, ởnúiTỳ-đề-he, Tùy thời hót tiếng hay, Biết người ngồi cội cây. Thiên thần nói kệ xong, im lặng.

KINH SỐ 1352 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật tru tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, có chúng nhiều Tỳ-kheo ở núi Chi-đề đều tu hạnh A-lan-nhã9 đắp y phấn tảo, thường đi khất thực. Bấy giờ bờ sông Na-ta-khư-đa bị lở, làm chết ba vị Tỳ-kheo đang tạo tác. Thiên thần trụ núi Chi-đề9 nói kệ: Khất thực ở Lan-nhã5 Cẩn thận chớ tạo tác, Không thấy sông Khư-đa? Bên bờ chợt nghiêng lở? Đè chết ba Tỳ-kheo, Ưa tạo tác đó sao? Tỳ-kheo đắp y vá5 Cẩn thận chớ tạo tác, Không thấy sông Khư-đa, Bên bơ chợt nghiêng lở, Đè chết ba Tỳ-kheo5 Ưa tạo tác đó sao? Tỳ-kheo ngồi cội cây, Cẩn thận chớ tạo tác, Không thấy sông Khư-đa, Bên bờ chợt nghiêng lở, Đè chết ba Tỳ-kheo Ưa tạo tác đó sao? Thiên than nói kệ xong, im lặng.

KINH SỐ 1353 Tôi nghe như vây: Một thòi, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ có Tỳ-kheo ở núi Tần-đà. Lúc ấy núi ròng chợt bốc lửa cháy dữ dội, núi bị cháy trơ trụi. Lúc đó có người thế tục thấy như thế, liền nói bài kệ: Nay núi Tần-đà này, Lửa bốc cháy dữ dội, Đốt cháy rừng trúc kia, Cũng đốt Vườn Trúc Phật. Tỳ-kheo nghe kệ khởi nghĩ: "Người the tục còn có thể nói được bài kệ này, sao ta lại không nói kệ đáp lại?” liền nói kệ:

KINH TẠP A-HÀM 1107

Tất cả bị đốt cháy, Không tuệ hay dập tắt, Đốt cháy các thọ dục, Cũng đốt khổ bất tác. Tỳ-kheo nói kệ xong, im lặng.

KINH SỐ 1354 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ có Tỳ-kheo ở bên bờ sông Hăng, dừng nghỉ trong một cánh rừng. Khi ây có một thiếu nữ thường bị cô cậu quở trách, nên đến bên bờ sông Hằng nói kệ: Sông Hằng nay tôi muốn, Theo dòng nước ra biển, Không còn để cô cậu, Luôn luôn bị hiềm trách. Tỳ-kheo ây nghe thiêu nữ nói kệ như vậy, bèn khởi nghĩ: "C6 gái kia còn có thể nói ke, sao ta không nói kệ đáp l@i?" Tỳ-kheo ấy liền nói kệ: Nay ta muôn tịnh tín, Theo nước Bát Thánh kia, Trôi theo đến Niết-bàn5 Không gặp ma trói buộc. Tỳ-kheo nói kệ xong, im lăng.

KINH SỐ 1355 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, có Tỳ-kheo ở Câu-tát-la, du hành trong nhân gian, dừng nghỉ ở trong một cánh rừng. Cách rừng không xa, có trồng một đám ruộng dưa. Vào lúc ban đêm có kẻ trộm đến trộm dưa, thấy mặt trăng vừa mọc liền nói kệ: Trăng sáng, ngươi chớ hiện, Đợi ta hái trái dưa, Ta đem dưa đi rồi, Mặc ngươi hiện hay không. Khi ấy Tỳ-kheo nghĩ rằng: "Kẻ trộm còn có thể nói kệ, chẳng lẽ ta không nói kệ trả lời sao?" liền nói kệ: Ác ma, ngươi chớ hiện, Đợi ta đoạn phiền não, Đoạn phiền não kia rồi, Mặc ngươi hiện hay không. Tỳ-kheo nói kệ xong, im lặng.

KINH SỐ 1356 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có Tỳ-kheo ở Câu-tát-la, du hành trong nhân gian, tạm dừng nghỉ ở trong một cánh rừng. Lúc đó có một Sa-di nói kệ: Thế nào gọi là thường? Khất thực ắt là thường. Thế nào là vô thường? Tăng ăn là vô thường.

1108 KINH TẠPA-HÀM

Thế nào gọi là thẳng? Chỉ phướng nhân-đà-la. r 9 Thê nào gọi là cong? Cong chỉ thấy móc câu. Tỳ-kheo khởi nghĩ: "Chú Sa-di kia còn có thể nói kệ như vậy, sao ta không nói kệ để trả lòi?" liền nói kệ: Thế nào gọi là thường? Thường chính là Niết-bàn. Thế nào là vô thường? Là các pháp hữu vi, Thế nào gọi là thẳng? Đó là bát chánh đạo, The nào gọi là cong? Cong là chỉ đường ác. Tỳ-kheo nói kệ xong, im lặng.

KINH SÒ 1357 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có đệ tử của Tôn giả Xá-lợi-phất sau khi uốnệ thuốc muốn đi kiếm cháo ăn. Lúc đó, Tôn giả Xá-lợi-phất liền đến nhà thợ gom để khất thực. Thợ gom nói kệ: Thế nào được tiếng tốt, Mà không tốn một đồng? Thế nào thắng thực đức, Của cải không bi giảm? Tôn giả Xá-lợi-phất nói kệ đáp: Nêu người không ăn thịt, Đem thịt đến cho họ, Những người tu Phạm hạnh, Đem nữ sắc cho họ, Người không ngồi giường cao, Đem giường cao cho họ, Đối với người đang di, Mà thí chỗ nghỉ ngơi, Thì của cải không giảm, Mà lại được tiếng khen, Và không tốn một tiền, Thực đức danh tiếng vang, Của cải không giảm sút. Người thợ gốm lại nói kệ: Nay ngài Xá-lọi-phất, Đã nói điều rất hay, Xin cúng ngài trăm chén, Không dư cũng không được. Tôn giả Xá-lợi-phất nói kệ: Cõi trời Ba Mươi Ba, Diệm-ma5 Đâu-suất-đà, Hóa Lạc, các trời, người, Và Tha Hóa Tự

Tại, Tin là nhờ cúng bát, Mà người không biết tin. Tôn giả Xá-lợi-phất nói kệ xong, im lặng đi ra khỏi nhà thợ gốm.

KINH SỐ 1358 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc.

KINH TẠPA-HÀM 1109

Bấy giờ, có Tỳ-kheo ở Câu-tát-la5 du hành trong nhân gian, dừng nghỉ ở trong một cánh rừng. Lúc đó có một người nghèo bên cạnh rừng, khởi tư tưởng mong ước, bèn nói kệ: Nếu được một con heo, Một bình đầy rượu ngon, Rót bưng một chén đầy, Người luôn luôn đem cho. Nếu người được như thế, Còn phải lo lắng gì! Tỳ-kheo kia khởi nghĩ: "Người nghèo này còn có thể nói kệ, sao ta không nói kệ đáp lại?" liền nói kệ: Nếu được Phật, Pháp, Tăng, Tỳ-kheo khéo thuyết pháp, Ta không bệnh, nghe hoài, Không sợ các ma oán. Tỳ-kheo nói kệ xong, im lặng.

KINH SỐ 1359 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có Tỳ-kheo ở Câu-tát-la, du hành trong nhân gian, tạm dừng nghỉ ở trong một cánh rừng, Tỳ-kheo ấy suy nghĩ rằng: "Nếu được một xấp vải tốt dài bảy khuỷu tay, rộng hai khuỷu tay để may cái y là ta thích tu thiện pháp.” LÚC đó có vị thiên thân ở trong rừng kia khởi nghĩ: "Đây chăng phải là pháp Tỳ-kheo; ở trong rừng mà mong y tot.59 Khi ấy thiên thần hóa thành một bộ xương, đến trước vi Tỳ-kheo vừa múa vừa nói kệ: Tỳ-kheo cầu vải tốt, Bảy khuỷu rộng sáu thước, Ban ngày tư tưởng thế, Biết đêm đến nghĩ gì? Tỳ-kheo kinh hãi, thân run rẩy, nói kệ: Thôi, thoi, không cần vải, Đắp y vá được rồi, Ngày thấy bộ xương múa, Biết đêm đến thấy gì? Sau một phen kinh sợ, Tỳ-kheo ấy chánh tư duy, chuyên tinh tu tập, đoạn dứt phiền não5 đắc A-la-hán.

KINH SỐ 1360 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có Tỳ-kheo ở Câu-tát-la, du hành trong nhân gian, dừng nghỉ ở trong một cánh rưng, đắc A-la-hán, các lậu dứt sạch, việc làm đã làm xong, đã bỏ gánh nặng, đoạn các hữu kiết, chánh trí, tâm thiện giải thoát. Khi đó có một thiếu nữ, trong đêm tối, trời mưa nhỏ, sấm chớp dữ dội, ở trong rừng, muốn đi đến chỗ tình nhân. Thiếu nữ bị té trong bùn sâu, vòng xuyến bị gãy, chuỗi hoa rơi rụng. Nàng nói kệ:

1110 KINH TẠPA-HÀM

Đầu tóc bị xổ tung, Chuỗi hoa rơi xuống bùn? Vòng xuyến đều gãy khúc, Chàng say đắm chỗ nào? Khi ấy Tỳ-kheo khởi nghĩ: “C6 gái còn có thể nói kệ, sao ta không nói kệ trả lòi?" Tỳ-kheo liền nói kệ: Phiền não đều gãy đứt, Qua vũng bùn sinh tử, Trói buộc đều tung rớt, Mười phương tôn kính ta. Tỳ-kheo nói kệ xong, im lặng.

KINH SỐ 1361 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có Tỳ-kheo ở Câu-tát-la9 du hành trong nhân gian, dừng nghỉ ở trong rừng cây, bên bờ sông. Lúc đó có cặp vợ chồng theo nhau qua sông, dừng lại ở bên bờ, đàn hát, cười giỡn, rồi nói kệ: Thương mên và phóng dật, Tiêu dao nơi cội cây, Nước chảy, chảy lại trong, Tiếng đàn thật tuyệt diệu, Trời xuân chơi thỏa thích, Khoái

lạc còn gì hơn? Tỳ-kheo ấy nghĩ: "Hai người kia còn có thể nói kệ. sao ta không nói kệ dáp?“ liền nói kệ: Thọ trì giới thanh tịnh, Thương mến Đẳng Chánh Giác, Tăm rửa ba giải thoát, Khéo dùng, rất trong mát, Nhập đạo đủ trang nghiêm, Vui thích nào hơn đây? Tỳ-kheo nói kệ xong, im lặng.

KINH SỐ 1362 Tôi nghe như vầy: Một thòi, Phật tru tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bây giờ có Tỳ-kheo ở Câutát-la, du hành trong nhân gian, và dừng nghỉ ở trong rừng. Lúc đó có vi thiên thân nghe chim cáp nói kệ: Chim cáp nên tích tụ, Mè, gạo, lật, vân vân, ở ngọn cây trên núi, Làm hang ở trên cao, Nêu gặp lúc trời mưa, Yên tâm có thức ăn. Tỳ-kheo ấy nghĩ: "Bài kệ chim kia cũng giác ngộ ta", liền nói kệ: Phàm phu chứa pháp lành, Cung kính với Tam bảo, Khi thân hoại mệnh chung, Tinh thần, tâm an lạc. Sau khi Tỳ-kheo ấy nói kệ xong, liền tỉnh giác, chuyên tâm tư duy, dứt trừ phiền não, đắc A-la-hán.

HẾT TẠPA-HÀM

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.